TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyên Văn Út.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Đặng Văn Hai.

2/ Ông: Tô Hoàng Vũ.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Chí Dũng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà*: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Toà án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Hải Đ - Sinh năm: 1996, sinh tại: Đồng Tháp; Trú tại: 587A/2, ấp HĐ, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Quang N – SN: 1955, con bà: Nguyễn Thị Đ – SN: 1956; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

Nguyễn Minh T - sinh năm: 1992 (có mặt). *Trú tại*: 97B/4, ấp LA, xã LT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh C - sinh năm: 1970 (có mặt). *Trú tại*: 97B/4, ấp LA, xã LT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Quang N - sinh năm: 1955 (có mặt). *Trú tại*: 587A/2, ấp HĐ, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Hải Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 29/01/2017, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tấn P và Nguyễn Văn T sau khi uống rượu bia và hát karaoke ở quán Karaoke số 59 thuộc thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung thì ra về, trên đường đi cả nhóm dừng lại bãi đất trống đối diện với quán Karaoke Mây cũng thuộc thị trấn Lai Vung để đi vệ sinh. Tại đây nhóm của T, Phát, Tú gặp Trần Hải Đ và Đặng Thị Ngọc T đang đậu xe cặp lề đường hướng đi vào Nhà thờ Hòa Long để đợi bạn đang Karaoke trong quán. Do đã say rượu nên nhóm của T, Phát, T nói chuyện qua lại với Trần Hải Đ rồi hai bên phát sinh cải vả. Khi đó, nhóm bạn của Đ từ trong quán Karaoke Mây đi ra định cùng về thì Đ kêu cả nhóm chạy trước đi rồi Đ chạy theo sau. Do có mâu thuẫn nên Nguyễn Minh T dùng hai tay nắm cổ xe, hai chân thì kẹp bánh xe trước của Đ lại không cho Đ và Thanh về, nên Đ và Thanh năn nỉ nhưng nhóm của T, Phát, Tú vẫn không cho về, nên Đ bước xuống xe và nói "có mang dao theo nếu không cho về, Đ sẽ đâm" nhưng T vẫn không buông xe ra. Đ tiếp tục lập lại câu nói như trên nhưng nhóm của T, Phát, Tú vẫn không cho Đ và Thanh về, Đ giằng co qua lại với T, đồng thời Đ dùng tay phải rút dao bấm dài 21,8cm, tay trái của Đ vịn vai phải của T rồi đâm vào vùng bụng của T 01 cái thì T buông xe của Đ ra. Lúc này nhóm bạn của Đ gồm Trần Văn T, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Ngọc Ly Đ, Nguyễn T Đ, Lương Trường G, Nguyễn Tường D, Châu Quốc V, Võ Thanh P quay xe trở lại tìm Đ và T, khi thấy nhóm bạn của T, P, T còn đang chặn xe và giằng co với Đ, nên Luân và T xuống xe đi vào, Luân bảo sao không để cho người ta về và dùng tay tát vào mặt của T 02 cái, T dùng tay tát vào mặt T 01 cái, T dùng tay đánh lại T 02 đến 03 cái rồi bỏ chạy vào trong con hẻm gần đó để trốn và bị té nằm dưới mương nước. T đuổi theo T nhưng không kịp, còn Đ thì kêu T "đừng đuổi theo nữa vì Đ đã đâm T rồi" nhưng T không nghe được. Riêng, L, Đ, Đạt, Gi, D, V, P rượt P và T nhưng không được nên cả nhóm lên xe bỏ về. Lúc này Phát và Tú đi vào hẻm tìm gặp và kéo T lên từ mương nước thì phát hiện T bị thương ở vùng bụng nên chở T đến Bệnh viện đa khoa huyện Lai Vung để cấp cứu, sau đó được chuyển xuống Bệnh viện đa khoa T phố Sa Đéc điều trị đến ngày 07/02/2017 thì T được xuất viện.

Ngày 04/02/2017, Trần Hải Đ giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung 01 con dao bấm loại dao Thái Lan dài 21,8cm, cán bằng gỗ dài 11,1cm, trên cán dao có hai nút bằng kim loại, trong đó có một nút bị mất, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, có một đầu nhọn, dài 10,7cm, trên phần lưỡi dao có chữ "KIWI BRAND STAINLESS STEEL".

Tại bản kết luận giám định số 67/TgT-TTPY ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận Nguyễn Minh T như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng thượng vị gây thủng thận tỵ đã khâu là 40%; Sẹo vết thương phần mềm vùng thượng vị gây thủng gan hạ phân thùy IV đã khâu 31%; Sẹo vết thương phần mềm vùng thượng vị gây thủng mạc nới nhỏ đã được xử trí khâu cầm máu đơn thuần là 26%; Tổn thương trên do vật có cạnh sắc nhọn gây ra và không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tổng tỷ lệ thương tật là 69% tại thời điểm giám định".

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Trần Hải Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên khẳng định, việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo Trần Hải Đ thừa nhận có dùng con dao Thái Lan đâm vào vùng bụng bị hại Nguyễn Minh T là đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đ đã gây thương tích cho Nguyễn Minh T với tỷ lệ thương tật là 69%. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Hải Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu T tội "Cố ý gây thương tích" và đã phạm vào khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hải Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phần tranh luận bị cáo Trần Hải Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm dao Thái Lan gây ra thương tích cho Nguyễn Minh T, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nhận tội của bị cáo Trần Hải Đ là phù hợp với hiện trường vụ án, đúng với sự mô tả của người bị hại và lời khai người làm chứng, bị cáo đã dùng con dao bấm loại dao Thái Lan dài 21,8cm đâm vào vùng bụng bị hại T với tỷ lệ thương tật là 69%, cơ cấu vết thương phù hợp với hung khí mà bị cáo dùng để đâm người bị hại, khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm đến sức khỏe của người bị hại, là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cho nên hành vi của bị cáo Trần Hải Đ đã đủ các yếu tố cấu T tội "Cố ý gây thương tích" phạm vào khoản 3 Điều 104 BLHS.

Tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự có quy định:

"...3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm...".

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hải Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm sức khoẻ của người khác một cách trái pháp luật, sức khoẻ là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ không đáng có và không cần thiết phải có mà bị cáo Đ cố ý dùng dao gây thương tích cho người bị hại, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của Nguyễn Minh T, mà còn làm ảnh hưởng rất lớn đến đạo đức xã hội về nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc ta, về tình người với người trong xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng dân cư. Như chúng ta đã biết tính mạng, sức khoẻ là vốn quí nhất của con người, luôn được xã hội tôn trọng, pháp luật bảo vệ,

cho nên bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác thì bị xử lý nghiêm minh. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị cáo đã gây ra, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Trần Hải Đ đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nộp khắc phục hậu quả 15.000.000đ, bị hại cũng có một phần lỗi, gia đình bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng hai, Huân chương quyết thắng hạng ba, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Vũ L, Trần Văn T có dùng tay đánh vào mặt của anh T nhưng không gây thương tích, lúc bị cáo Đ đã đâm bị hại T là Luân và T chưa đến và không hay biết bị hại T đã bị đâm, do thấy Đ chưa đi được nên mới quay lại; Công an huyện Lai Vung đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Luân và T là đúng qui định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Minh T, yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền chuyển viện và tiền thuốc 171.217đ, đóng viện phí 1.966.864đ, tiền thuốc 432.859đ, tiền bác sĩ khám 28.000đ, đóng viện phí 83.000đ, tiền chích thuốc 420.000đ, tiền thuốc 252.031đ, tiền khánh bệnh 339.918đ (tất cả có hóa đơn); tổng cộng tiền điều trị là 3.693.889đ. Tiền tổn thất tinh thần về sức khỏe 60.000.000đ. Tiền công lao động những ngày nằm viện và về nhà lao động không được là 06 tháng, mỗi tháng 6.000.000đ là 36.000.000đ, vì T đang là công nhân làm công trên TP.HCM mỗi tháng là 6.000.000đ. Tổng cộng bị hại T yêu cầu bồi thường là 99.693.889đ, nhưng bị hại T đã nhận 10.000.000đ số tiền khắc phục của bị cáo, chỉ yêu cầu 89.693.889đ.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh C là cha ruột bị hại T, yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền công lao động 10 ngày nuôi bị hại T, mỗi ngày 200.000đ là 2.000.000đ.

Bị cáo Trần Hải Đ đồng ý bồi thường cho bị hại T tổng cộng tiền điều trị là 3.693.889đ và đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Thanh C tiền công lao động bị mất 10 ngày là 2.000.000đ. Ngoài ra các phần tiền tổn thất tinh thần và tiền công lao động của bị hại T, bị cáo Đ không đồng ý, nhưng chỉ đồng ý bồi thường theo qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ phần bồi thường tiền thuốc điều trị cho bị hại T số tiền là 3.693.889đ và tiền công lao động của ông Có là 2.000.000đ; phần tiền tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu do có một phần lỗi của bị hại, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 30.000.000đ; tiền công lao động 06 tháng do bị thương tật 69% mà bị hại không lao động được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại T là 36.000.000đ. Bị hại T đã nhận 10.000.000đ số tiền khắc phục của bị cáo Đ và bị cáo Đ đã nộp 5.000.000đ để khắc phục thêm cho bị hại ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung theo biên lai số 012986 ngày 20/12/2017; như vậy

bị cáo Trần Hải Đ còn phải bồi thường cho bị hại T là 54.693.889đ và bồi thường 2.000.000đ cho ông Có.

Xử lý vật chứng thu giữ gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm loại dao Thái Lan dày 21,8cm (cán bằng gỗ dài 11,1cm, trên cán dao có hai nút bằng kim loại, trong đó có một nút bị mất một đầu để lại trên cán dao một lỗ tròn gần phần lưỡi dao; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 10,7cm, có một đầu nhọn, trên phần lưỡi dao có chữ "KIWI BRAND STAINLESS STEEL") do không còn giá trị sử dụng, vì đây là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ - phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ – 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

2- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hải Đ tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T 54.693.889đ và bồi thường cho ông Nguyễn Thanh C là 2.000.000đ.

Đối với tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án mà bên phải thi hành án chậm trả, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án thêm phần lãi, theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chậm bồi thường tại thời điểm bồi thường cho đến khi bồi thường xong.

3- Xử lý vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm loại dao Thái Lan dày 21,8cm (cán bằng gỗ dài 11,1cm, trên cán dao có hai nút bằng kim loại, trong đó có một nút bị mất một đầu để lại trên cán dao một lỗ tròn gần phần lưỡi dao; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 10,7cm, có một đầu nhọn, trên phần lưỡi dao có chữ "KIWI BRAND STAINLESS STEEL").

(Đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp quản lý)

4- Án phí: Bị cáo Trần Hải Đ phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000đ và án phí sơ thẩm dân sự là 2.834.600đ.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/12/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út